

Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh eczema bàn tay ở nhân viên y tế Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Current situation and some factors related to hand eczema in medical staff at 108 Military Central Hospital

Trần Thị Hà , Trần Thúy Lệ, Trần Thị Thúy An

Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Tóm tắt

Mục tiêu: Mô tả thực trạng bệnh eczema bàn tay của nhân viên y tế tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2019 và một số yếu tố liên quan. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, khảo sát 673 cán bộ nhân viên y tế đang công tác của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, chọn ngẫu nhiên bằng bắt thăm theo khối (khối nội, khối ngoại và khối cận lâm sàng), qua việc hoàn thành bộ câu hỏi tự điền và chẩn đoán của bác sĩ da liễu. **Kết quả:** 21,2% nhân viên y tế có eczema bàn tay. Có mối liên quan giữa eczema bàn tay với cơ địa dị ứng (viêm mũi dị ứng: 45,5%), rửa tay trên 20 lần/ngày (43,2%), có dùng dung dịch sát khuẩn nhanh (21,7%). **Kết luận:** Nghiên cứu cho thấy nhân viên y tế mắc eczema bàn tay chiếm 21,2%. Có mối liên quan giữa eczema bàn tay với cơ địa dị ứng, số lần rửa tay/ngày và sử dụng dung dịch sát khuẩn nhanh.

Từ khóa: Eczema, nhân viên y tế, yếu tố liên quan.

Summary

Objective: To describe the current state of hand eczema of medical staff at 108 Military Central Hospital in 2019 and a few related factors. **Subject and method:** A cross-sectional descriptive study, survey 673 medical staff at the 108 Military Central Hospital after random selection by lottery based on expertise (internal medicine, surgery and near-clinical field) through completing a dermatologist's self-filled and diagnostic questionnaire. **Result:** 21.2% of medical staff had hand eczema. There was a relationship between hand eczema and atopic sites (allergic rhinitis: 45.5%), hand washing more than 20 times/day (43.2%), using a quick antiseptic solution (21.7%). **Conclusion:** Research shows that medical staff with hand eczema account for 21.2%. There is a relationship between hand eczema and atopic allergies, number of hand wash/day and use of a quick antiseptic solution.

Keywords: Eczema, medical staff, related factors.

1. Đặt vấn đề

Eczema bàn tay (hand eczema) là một bệnh da mạn tính ở bàn tay gây nên do kết hợp của cơ địa di truyền với các yếu tố tác động từ bên ngoài như các

Ngày nhận bài: 02/01/2021, ngày chấp nhận đăng: 24/02/2021

Người phản hồi: Trần Thị Hà, Email: hatran0368@gmail.com - Bệnh viện TWQĐ 108

chất kích ứng, dị ứng, môi trường, khí hậu [1]. Eczema bàn tay là bệnh da khá phổ biến trên thế giới và Việt Nam [2].

Tại Việt Nam, bệnh eczema bàn tay là một bệnh rất hay gặp, chiếm tỷ lệ khá cao. Hiện nay, tại nước ta đã xác định có 30 bệnh được xếp vào bệnh nghề nghiệp, riêng danh mục bệnh da nghề nghiệp chỉ có 4 bệnh, trong đó không có bệnh eczema bàn tay [1]. Trong khi, đối tượng là nhân viên y tế làm công việc đặc biệt tiếp xúc hàng ngày với nhiều yếu tố tác động như nước, các dung dịch sát trùng, hóa chất, cao su (găng cao su)... là các dị nguyên có thể gây bệnh eczema bàn tay hơn nghề khác. Do vậy, tìm hiểu về tỷ lệ bệnh eczema bàn tay, đặc điểm lâm sàng và đặc biệt là các yếu tố liên quan làm phát sinh, phát triển bệnh eczema bàn tay trong một bệnh viện là rất cần thiết, giúp có giải pháp làm giảm bệnh và hy vọng góp phần để đưa bệnh eczema bàn tay vào danh mục bệnh da nghề nghiệp trong tương lai. Với ý nghĩa như trên tôi thực hiện đề tài với mục tiêu: *Mô tả thực trạng bệnh eczema bàn tay của nhân viên y tế Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2019 và xác định một số yếu tố liên quan.*

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu (ĐTNC): 673 cán bộ nhân viên y tế đang công tác tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 sau khi chọn ngẫu nhiên bằng bắt thăm theo khối (khối nội, khối ngoại và khối Cận lâm sàng).

Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ tháng 10/2019 đến tháng 05/2020.

2.2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: Tiến cứu, mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu nghiên cứu

Cỡ mẫu được tính theo công thức sau:

$$n = [Z^2_{(1-\alpha/2)} P(1-P)/d^2] \times DE$$

Trong đó: $\alpha = 0,05$ (độ tin cậy 95%; $d = 0,05$ (sai số cho phép).

3.2. Một số yếu tố liên quan đến bệnh eczema bàn tay

$$Z^2_{(1-\alpha/2)} = 1,96 \text{ (với } \alpha = 0,05).$$

DE (Design Effect: Hệ số thiết kế) dùng cho thiết kế mẫu cụm, thay đổi từ 1,5 - 2 [3], trong trường hợp này chọn là 2.

P: Ước tính tỷ lệ eczema bàn tay. Theo kết quả nghiên cứu tại Đài Loan (2011) thì tỷ lệ bệnh eczema bàn tay điều dưỡng là 17% [4].

Chọn mẫu: Làm phiếu đầy đủ các khoa của khối ngoại, khối nội và khối cận lâm sàng. Sau đó, bốc thăm chọn ngẫu nhiên mỗi khối 10 khoa.

Công cụ thu thập số liệu

Bộ câu hỏi về bệnh eczema bàn tay: Sử dụng bộ câu hỏi NOSQ-2002 thu gọn, bổ sung các câu hỏi về tiền sử bệnh, các câu hỏi liên quan đến chăm sóc sức khỏe.

Chẩn đoán bệnh eczema bàn tay: Được chẩn đoán bởi bác sĩ da liễu.

Tiêu chí đánh giá trong nghiên cứu

Bệnh nhân tham gia trả lời 15 câu hỏi về tiền sử bản thân và công việc sau đó sẽ được bác sĩ da liễu chẩn đoán xác định tình trạng bệnh có hoặc không có bệnh eczema bàn tay.

Quản lý, xử lý và phân tích số liệu

Các số liệu sau khi thu thập được quản lý và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 16.0 trước khi đưa vào phân tích. Sử dụng tỷ lệ %, bảng và biểu đồ để mô tả các số liệu theo mục tiêu nghiên cứu.

3. Kết quả

3.1. Thực trạng bệnh eczema bàn tay của nhân viên y tế, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Bảng 1. Tỷ lệ bị eczema bàn tay của nhân viên y tế Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 (n = 673)

Eczema bàn tay	n	Tỷ lệ %
Không bị eczema bàn tay	530	78,8

Nhận xét: Qua Bảng 1 cho thấy nhân viên y tế bị eczema bàn tay chiếm 21,2%.

Bảng 2. Mối liên quan giữa eczema bàn tay với viêm mũi dị ứng (n = 673)

Tiền sử viêm mũi dị ứng	Mức bệnh eczema bàn tay				Tổng	
	Có nhiễm		Có nhiễm			
	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
Có	65	36,1	115	63,9	180	100,0
Không	78	15,9	415	84,1	493	100,0
<i>p</i>	<i>p<0,05</i>				<i>673</i>	

Nhận xét: Ta thấy 180 người có viêm mũi dị ứng thì có 36,1% bị eczema bàn tay, 493 người không bị viêm mũi dị ứng thì chỉ có 15,9% có bị eczema bàn tay, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p<0,05$.

Bảng 3. Mối liên quan giữa bệnh eczema bàn tay với hen phế quản (n = 673)

Tiền sử hen phế quản	Mức bệnh eczema bàn tay				Tổng	
	Có nhiễm		Có nhiễm			
	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
Có	6	35,3	11	64,7	17	100,0
Không	137	20,9	519	79,1	656	100,0
<i>p</i>	<i>p<0,05</i>				<i>673</i>	

Nhận xét: Trong 17 người có hen phế quản mạn thì 35,3% bị eczema bàn tay, trong khi 656 người không bị hen phế quản mạn tính thì chỉ có 20,9% có bị eczema bàn tay và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p<0,05$.

Bảng 4. Liên quan giữa eczema bàn tay với tiền sử dị ứng (n = 673)

Tiền sử dị ứng	Mức bệnh eczema bàn tay				Tổng	
	Có nhiễm		Có nhiễm			
	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
Có	43	31,4	94	68,6	137	100,0
Không	100	18,7	436	81,3	536	100,0
<i>p</i>	<i>p<0,05</i>				<i>673</i>	

Nhận xét: Trong 137 người có tiền sử dị ứng thì 31,4% bị eczema bàn tay, 536 người không có tiền sử dị ứng chỉ có 18,7% bị eczema bàn tay và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p<0,05$.

Bảng 5. Liên quan giữa eczema bàn tay với tiền sử bị eczema (n = 673)

Tiền sử bị eczema	Mức bệnh eczema bàn tay				Tổng	
	Có nhiễm		Có nhiễm			
	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
Có	43	75,5	14	24,5	57	100,0
Không	100	16,3	516	83,7	616	100,0
<i>p</i>	<i>p<0,05</i>				673	

Nhận xét: Ta thấy trong 57 người có tiền sử bị eczema có 75,5% bị eczema bàn tay, 616 người không có tiền sử bị eczema thì chỉ có 16,3% có bị eczema bàn tay và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p<0,05$.

Bảng 6. Liên quan giữa bệnh eczema bàn tay với số lần rửa tay/ngày (n = 231)

Số lần rửa tay	Mức bệnh eczema bàn tay				Tổng	
	Có nhiễm		Có nhiễm			
	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
< 5 lần/ ngày	7	11,0	57	89,0	64	100,0
> 20 lần/ ngày	62	37,1	105	62,9	167	100,0
<i>p</i>	<i>p<0,05</i>				231	

Nhận xét: Kết quả Bảng 6 cho thấy rửa tay càng nhiều thì tỷ lệ bị eczema bàn tay càng tăng với $p<0,05$.

Bảng 7. Liên quan giữa eczema bàn tay với rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn nhanh (n = 673)

Sử dụng dung dịch sát khuẩn nhanh	Mức bệnh eczema bàn tay				Tổng	
	Có nhiễm		Có nhiễm			
	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
Có	139	21,7	499	78,3	638	100,0
Không	4	11,4	31	88,6	35	100,0
<i>p</i>	<i>p<0,05</i>				673	

Nhận xét: Nhóm nhân viên dùng dung dịch sát khuẩn nhanh có 21,7% bị eczema bàn tay, trong khi nhóm không dùng dung dịch sát khuẩn nhanh có 11,4% bị eczema bàn tay, sự khác biệt có nghĩa thống kê với $p<0,05$.

4. Bàn luận

4.1. Thực trạng eczema bàn tay tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Qua nghiên cứu 673 nhân viên y tế tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 cho thấy tỷ lệ nhân viên mắc bệnh eczema bàn tay là 21,2%.

Tại Mỹ, trong số bệnh da nghề nghiệp thì eczema bàn tay chiếm 9 - 35%. Theo Fowler và cộng sự (2006), tỷ lệ eczema bàn tay mạn tính chiếm 17,4% dân số [5]. Ibler và cộng sự (2012), đã nghiên cứu 3181 nhân viên y tế tại 3 bệnh viện bằng bộ câu hỏi cho thấy 12% nhân viên y tế bị bệnh eczema bàn tay [6], [7].

Như vậy, tỷ lệ bệnh eczema bàn tay của chúng tôi tương đương với nghiên cứu tại Mỹ năm 2006. Nhưng kết quả chúng tôi cao hơn đa số các tác giả Ibler do có tỷ lệ do các nghiên cứu ở các nước khác nhau, điều kiện kinh tế khác nhau, công tác vệ sinh môi trường bệnh viện cũng khác nhau.

4.2. Một số yếu tố liên quan đến bệnh eczema bàn tay

Liên quan giữa eczema bàn tay với viêm mũi dị ứng: Qua Bảng 2 cho thấy 180 người có viêm mũi dị ứng thì có 36,1% bị eczema bàn tay, trong khi 493 người không bị viêm mũi dị ứng thì chỉ có 15,9% có bị eczema bàn tay. Như vậy, viêm mũi dị ứng có liên quan đến eczema bàn tay với giá trị $p<0,05$.

Liên quan giữa eczema bàn tay với hen phế quản mạn tính: Qua Bảng 3 cho thấy 17 người có hen phế quản mạn tính thì có 35,3% bị eczema bàn tay, trong khi 656 người không bị hen phế quản mạn tính thì chỉ có 20,9% có bị eczema bàn tay và sự thay đổi này có ý nghĩa thống kê với $p<0,05$.

Liên quan giữa eczema bàn tay với tiền sử dị ứng: Trong 137 người có tiền sử dị ứng thì có 31,4% bị eczema bàn tay, trong khi 536 người không có tiền sử dị ứng chỉ có 18,7% có bị eczema bàn tay và sự thay đổi này có ý nghĩa thống kê với $p<0,05$ ($\chi^2 = 36,083$) (Bảng 4). Theo Smith và cộng sự cũng cho thấy eczema bàn tay có liên quan đến cơ địa dị ứng [8].

Liên quan giữa eczema bàn tay với tiền sử bị eczema: Trong 57 người có tiền sử bị eczema có 75,5% bị eczema bàn tay, 616 người không có tiền sử bị eczema thì chỉ có 16,3% có bị eczema bàn tay

và sự thay đổi này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$ (Bảng 5).

Mối liên quan giữa eczema bàn tay với số lần rửa tay/ngày: Kết quả tại Bảng 6 cho thấy rửa tay càng nhiều thì tỷ lệ bị eczema bàn tay càng tăng. Theo Smith và cộng sự (2003), nghiên cứu tại Nhật Bản chỉ ra rửa tay nhiều lần có liên quan với bệnh eczema bàn tay, sau đó nhóm tác giả lại nghiên cứu tại Queensland-Úc cho thấy eczema bàn tay vẫn có liên quan với số lần rửa tay [8]. Rửa tay nhiều lần đã là một nguy cơ để gây tổn thương hàng rào bảo vệ da, hơn nữa các lần rửa tay nhân viên y tế đều phải dùng xà phòng với các loại khác nhau lại là một nguyên nhân làm tăng nguy cơ bị bệnh eczema bàn tay.

Liên quan giữa eczema bàn tay với dung dịch sát khuẩn tay nhanh

Nhóm nhân viên có dùng dung dịch sát khuẩn nhanh có 21,7% bị eczema bàn tay, trong khi nhóm không dùng dung dịch sát khuẩn nhanh chỉ có 11,4% bị eczema bàn tay, sự thay đổi có nghĩa thống kê với $p < 0,05$ (Bảng 7).

5. Kết luận

Tỷ lệ eczema bàn tay của nhân viên y tế chiếm 21,2%. Có liên quan giữa eczema bàn tay với cơ địa dị ứng: Viêm mũi dị ứng, hen phế quản mạn tính, tiền sử dị ứng, tiền sử bị eczema, số lần rửa tay/ngày và dung dịch sát khuẩn tay nhanh.

Cơ địa dị ứng rất dễ bị eczema bàn tay. Cần hạn chế tiếp xúc với dị nguyên để gây dị ứng mà bản thân biết. Cần phải vệ sinh tay đúng cách, chăm sóc bàn tay bằng sử dụng kem làm mềm da để tạo hàng rào bảo vệ da tay trong suốt quá trình làm việc.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn Da liễu - Học viện Quân y (2008) *Bệnh da nghề nghiệp*. Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, tr. 134-139.
2. Phạm Thị Thanh Huyền (2013) *Tình hình, đặc điểm lâm sàng, yếu tố liên quan và ảnh hưởng của bệnh eczema bàn tay đến chất lượng cuộc sống*. Luận văn Thạc sĩ, Đại học Y Hà Nội.
3. Lan CC, Tu HP, Lee CH and et al (2011) *Hand dermatitis among university hospital nursing staff with or without atopic eczema: Assessment of risk factor*. Contact dermatitis 64(2): 73-79.
4. Lan CC, Tu HP, Lee CH and et al (2011) *Hand dermatitis among university hospital nursing staff with or without atopic eczema: Assessment of risk factor*. Contact dermatitis 64(2): 73-79.
5. Fowler FJ, Duh MS, Chang J et al (2006) *A survey-Based assessment of the prevalence and severity chronic dermatitis in a managed care organization*. Cutis 77(6): 385-393.
6. Ibler KS, Jemc GB, Flyvholm MA et al (2012) *Hand eczema: Prevalence and risk factor of hand eczema in a population of 2274 healthcare workers*. Contact dermatitis 67: 200-2007.
7. Ibler SK, Jemec GB, Agner T (2012) *Exposure related to hand eczema: A study of healthcare workers*. Contact dermatitis 66(5): 247-253.
8. Smith RD, Smyth W, Leggat PA et al (2005) *Prevalence of hand dermatitis among hospital nurses working in a tropical environment*. Aust J Adv Nurs 22(3): 28.